

**PHỤ LỤC**  
**Tờ trình dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia**  
**về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô**  
**QCVN 09:2023/BGTVT**

*(đính kèm văn bản 1794/ĐKVN-PC-KHCN ngày 24/05/2024 của Cục ĐKVN)*

-----

Thực hiện kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao tại Quyết định số 2076/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2021 về việc phê duyệt cơ quan chủ trì thực hiện cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn năm 2022 và Quyết định số 1080/QĐ-BGTVT ngày 25/08/2023 về điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 06 tháng cuối năm 2023 của bộ Giao thông vận tải, Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) đã hoàn thành việc xây dựng dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô QCVN 09:2024/BGTVT, mã số QCVN2205. Cục ĐKVN xin trân trọng báo cáo và kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

1) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô QCVN 09:2015/BGTVT, (sau đây viết tắt là QCVN 09) được ban hành ngày 31/12/2015 kèm theo Thông tư số 87/2015/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có hiệu lực thi hành vào 01/07/2016 nhằm thực hiện việc kiểm tra và chứng nhận về gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô. Cho đến nay, Quy chuẩn đã áp dụng được 8 năm và bắt đầu xuất hiện một số vấn đề bất cập cần được điều chỉnh, bổ sung. Bên cạnh đó, cần phải bổ sung một số kiểu loại phương tiện mới chưa được đề cập trong QCVN09: 2015 (VD: Xe nhà ở lưu động; Xe chở học sinh; các loại phương tiện giao thông sử dụng các nguồn năng lượng mới như xe điện, xe Hybrid, tương lai gần xe sử dụng khí Hydro điện và phát triển các loại phương tiện giao thông thông minh ( Xe lái tự động và xe tự hành)).

2. Những năm gần đây, Việt Nam đã ký kết các hiệp định thương mại tự do với các khối quốc gia Châu Âu (EVFTA) , Vương Quốc Anh và Bắc Ai Len (UKVFTA), Châu Á Thái Bình Dương (APEC), hay khối ASEAN như hiệp định hiệp định thương mại tự do AFTA, APMRA và Hiệp định 1958. Quá trình này sẽ tác động tới việc xây dựng, hài hoà các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật để các loại phương tiện giao thông đảm bảo tính an toàn và thoả mãn với mặt bằng kỹ thuật chung của thế giới.

3. Một số nội dung liên quan đến yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra, thử nghiệm trong quá trình thực hiện có một số khó khăn cho cơ sở sản xuất lắp ráp hoặc nhập khẩu và điều kiện thử nghiệm của Việt Nam chưa đáp ứng được.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 2076/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2021 của Bộ GTVT, Cục ĐKVN đã tổ chức việc nghiên cứu, thu thập tài liệu các tài liệu có liên quan, đồng thời hoàn thiện đề cương dự thảo Thông tư, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai các hoạt động cần thiết để xây dựng dự thảo Thông tư như:

a) Thu thập, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện và rà soát kỹ QCVN 09 để phát hiện những nội dung không phù hợp với điều kiện Việt Nam và tìm hiểu các căn cứ kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kinh nghiệm các nước trên thế giới, đặc biệt các quốc gia trong khu vực có hình thức quản lý chất lượng xe cơ giới tương đồng với Việt Nam;

b) Tổ chức các cuộc họp nội bộ đơn vị được giao nhiệm vụ thực đề thảo luận về việc xây dựng, chỉnh sửa và hoàn thiện đề cương, nội dung của Dự thảo Thông tư;

c) Tổ chức họp nghiệm thu cấp cơ sở (Cục ĐKVN) và tiếp thu các ý kiến của các đơn vị, tổ chức liên quan theo đúng trình tự quy định về việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn và văn bản quy phạm pháp luật;

d) Trên cơ sở các góp ý của các đơn vị nội bộ Cục, đơn vị soạn thảo đã tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo thông tư, quy chuẩn, giải trình các nội dung không tiếp thu ý kiến, trình Lãnh đạo Bộ cho ý kiến, xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo để ban hành Thông tư.

## **III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

### **1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phần I (Quy định chung)**

a. Sửa đổi phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với quy chuẩn ;

b. Giải thích thêm một số thuật ngữ đối với xe điện, xe hybrid, xe hybrid cắm sạc ngoài, xe điện sử dụng nhiên liệu Hydro, xe chở học sinh, xe nhà ở lưu động, hệ thống hỗ trợ lái, phương tiện giao thông thông minh.

### **2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phần II (Quy định kỹ thuật)**

a) Cập nhật nội dung liên quan đến hệ thống linh kiện và tổng thành. Làm rõ ngữ nghĩa và điều chỉnh nội dung phù hợp với các quy định UNECE, các thông tư liên quan như 42:2015/TT BGTVT và các lỗi chính tả từ quy chuẩn cũ từ mục 2.1 đến mục 2.30;

- Bổ quy định về khoảng sáng gầm xe và chỉ áp dụng khoảng sáng gầm xe cho xe có tính năng địa hình

b) Khung và sàn xe

- Cập nhật kích thước rào chắn ngang

- Bổ sung yêu cầu về rào chắn sau

c) Khoang chở hàng

- Quy định cụ thể chiều cao thùng, khối lượng riêng hàng hoá được chở

d) Bánh xe

- Bổ sung quy định về bộ phận che chắn bánh xe và chiều khoảng hở giữa bánh xe và bộ phận che chắn phía trên

e) Hệ thống phanh

- Dẫn động phanh chính

- Thử phanh chính trên đường thử ở trạng thái không tải

- Thử phanh đỗ trên đường thử ở trạng thái không tải

f) Bổ sung các quy định cho các loại đèn lắp ráp trên xe phù hợp với thông lệ quốc tế

g) Bổ sung nội dung liên quan đến yêu cầu kỹ thuật của các loại phương tiện mới như;

- Yêu cầu riêng đối với xe có lắp đặt cơ cấu chuyên dùng;

- Yêu cầu riêng đối với xe nhà ở lưu động;

- Yêu cầu riêng đối với xe chở học sinh;

- Yêu cầu riêng đối với xe thuần điện (PEV – Pure Electrical Vehicle);

- Yêu cầu riêng đối với xe Hybrid điện (HEV – Hybrid Electrical Vehicle);

- Yêu cầu riêng đối với xe chạy nhiên liệu Hydro điện (FCEV - Fuel cell electric vehicles);

- Hệ thống hỗ trợ người lái nâng cao (ADAS - Advanced Driver Assistance Steering Systems).

### **3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phần III (Quy định về quản lý)**

a) Cập nhật các văn bản quy phạm liên quan đến kiểm tra và thử nghiệm, chứng nhận trong quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới;

b) Sửa đổi một số quy định về phương pháp thử nghiệm, kiểm tra đối với khả năng vượt dốc và hiệu quả phanh của các loại phương tiện có kích thước vượt quá giới hạn quy định;

c) Đối với các hạng mục yêu cầu kỹ thuật của Quy chuẩn này đối với các loại xe công nghệ mới: xe điện, xe hybrid, xe sử dụng nhiên liệu Hydro, xe tự động, xe tự hành mà năng lực thử nghiệm trong nước không đáp ứng được sẽ chấp nhận báo cáo thử nghiệm hoặc chứng nhận từ nước ngoài theo các tiêu chuẩn kỹ thuật UNECE tương ứng.

#### **4. Bổ sung một số nội dung Phần IV (Tổ chức thực hiện)**

a. Hiệu lực áp dụng của quy chuẩn này

b. Bổ sung điều khoản chuyển tiếp khi áp dụng các quy chuẩn cho linh kiện sản xuất lắp ráp xe

#### **5. Xem xét sửa đổi bổ sung một số nội dung của các Phụ lục**

a) Phụ lục A: sửa đổi bổ sung đối tượng áp dụng quy chuẩn này trong phương pháp xác định tần số dao động riêng của hệ thống treo của xe chỉ áp dụng cho xe có 2 trục, nhiều hơn 2 trục không áp dụng phương pháp trên vì liên quan đến hệ thống và phương pháp thử nghiệm;

b) Phụ lục B: Cập nhật, sửa đổi một số yêu cầu kỹ thuật đối với một số loại bình chứa nhiên liệu LPG, CNG, LNG;

c) Phụ lục C: Cập nhật, sửa đổi một số yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị quan sát gián tiếp phía sau. Cập nhật theo QCVN 33:2019/BGTVT, bổ sung yêu cầu cho hệ thống camera- màn hình (CMS);

d) Phụ lục D: Cập nhật phương pháp đo âm lượng còi của xe cập nhật theo phương pháp của UNECE;

đ) Phụ lục Đ: Cập nhật phương pháp xác định điện trở trên xe điện cập nhật theo phương pháp của UNECE R100;

e) Phụ lục E: Cập nhật yêu cầu an toàn đối với hệ thống lưu trữ Hydro nén trên xe điện chạy nhiên liệu Hydro cập nhật theo phương pháp của UNECE R134;

f) Phụ lục F: Yêu cầu đối với xe có tính năng địa hình;

g) Phụ lục G: Tài liệu tham khảo

#### **IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

Trong quá trình biên soạn, Cục ĐKVN đã nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp từ các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp, hiệp hội các tổ chức, cá nhân có liên quan, cụ thể là:

1. Cục đường bộ Việt Nam- Bộ Giao thông vận tải: Văn bản số 6874/CĐBVN-QLVT,PT&NL ngày 11 tháng 10 năm 2023;
2. Cục đường cao tốc Việt nam- Bộ Giao thông vận tải: Văn bản số 1118/CĐCTVN-KHMT&HT ngày tháng 10 năm 2023;
3. Thanh tra Bộ- Bộ Giao thông vận tải: Văn bản số 1240/TTr-CN ngày 11 tháng 10 năm 2023;
4. Văn phòng bộ- Bộ Giao thông vận tải: Văn bản số 647/VP-KSTTHC ngày 17 tháng 10 năm 2023;
5. Vụ hợp tác quốc tế - Bộ Giao thông vận tải: Văn bản số 262 / HTQT;
6. Vụ kết cấu hạ tầng GT - Bộ Giao thông vận tải: Văn bản số 1201/KCHT ngày 10 tháng 10 năm 2023;
7. Vụ vận tải - Bộ Giao thông vận tải: Văn bản số 855/VT ngày 13 tháng 10 năm 2023;
8. Bộ Công an (Cục An ninh kinh tế): Văn bản số 805/ANKT-GTXD ngày 30 tháng 01 năm 2024;
9. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Văn bản số 830/BTNMT-KHCN ngày 02 tháng 02 năm 2024;
10. Bộ Khoa học và công nghệ: Văn bản số 301/BKHCN-TĐC ngày 30 tháng 01 năm 2024;
11. Bộ Công thương: Văn bản số 676/BCT-CN ngày 30 tháng 01 năm 2024;
12. Pháp chế - Bộ GTVT: Văn bản số 2169/TTr-TTCN ngày 01 tháng 03 năm 2024;
13. Hiệp hội sản xuất ô tô Mỹ AAPC gửi thông qua TBT Việt Nam ngày 27 tháng 02 năm 2024;
14. Văn bản quy phạm pháp luật của quốc hội, ủy ban thường vụ quốc hội theo ý kiến UBND tỉnh Kon Tum;
15. Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Văn phòng TBT Việt Nam: Văn bản số 46/TBT-NV ngày 14 tháng 3 năm 2024;
16. Cục đường bộ Việt Nam- Bộ Giao thông vận tải: Văn bản số 2778/CĐBVN-QLVT,PT&NL ngày 25 tháng 04 năm 2024;
17. Vụ kết cấu hạ tầng GT - Bộ Giao thông vận tải: Văn bản số 392/KCHT ngày 02 tháng 05 năm 2024;
18. Vụ vận tải - Bộ Giao thông vận tải: Văn bản số 388/VT ngày 25 tháng 04 năm 2024;
19. Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) Văn bản số 010501/2024/VAMA ngày 05 tháng 01 năm 2024;

20. Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) Văn bản số 022102/2024/VAMA ngày 21 tháng 02 năm 2024;
21. Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) Văn bản số 051601/2024/VAMA ngày 16 tháng 05 năm 2024;
22. Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam: Văn bản số 06/CV-HHVT ngày 17 tháng 01 năm 2024;
23. Công ty CP sản xuất và kinh doanh VINFAST: Văn bản số 45/2024/VF-CV ngày 21 tháng 02 năm 2024;
24. Công ty Cổ phần tập đoàn Thành Công: Văn bản số /2024/TC-CV ngày 21 tháng 02 năm 2024;

Các ý kiến này đã được Cục ĐKVN tiếp thu, giải trình cụ thể trong bản “Giải trình các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, các đơn vị, tổ chức”.

Ngoài ra để tăng tính khách quan, khả thi của các quy định bổ sung cho việc kiểm tra, lắp đặt các loại đèn được lắp đặt trên xe (trong đó có đèn sương mù). Phòng chất lượng xe cơ giới VAQ và trung tâm thử nghiệm an toàn VMTC đã phối hợp thực hiện khảo sát về tính khả thi trên thiết bị tại một số trung tâm kiểm định xe cơ giới theo hệ thống trạm D, V, S và thực hiện khảo sát thiết bị kiểm tra đèn ở một số nhà máy sản xuất lắp ráp xe ô tô tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, trong các buổi họp trực tiếp tại Vụ KHCN - Bộ GTVT vào các ngày 15/01/2024, 12/3/2024 và 06/05/2024, Cục ĐKVN cũng đã ghi nhận được nhiều ý kiến góp ý trực tiếp tại cuộc họp. Phần lớn các ý kiến tập trung vào góp ý cho quy định bổ sung rào chắn, đèn sương mù hoặc đèn ban ngày cho các loại xe, quy định của các loại phương tiện được xây dựng mới như: Xe điện, xe hybrid, Hệ thống hỗ trợ lái và phương tiện thông minh. Một số đơn vị khác góp ý về việc bỏ quy định về kích thước thùng hàng, tỷ trọng hàng hóa chuyên chở ... Nhiều ý kiến được tiếp thu để hoàn thiện dự thảo nhưng cũng có không ít ý kiến Cục ĐKVN không tiếp thu dữ nguyên dự thảo vì không đủ căn cứ khoa học để thay đổi và không phù hợp với các quy định hiện hành.

## **V. KẾT LUẬN**

Với những phân tích như trên, việc bổ sung, sửa đổi quy chuẩn này là thực sự cấp bách và cần thiết. Quy chuẩn bổ sung thêm định nghĩa và yêu cầu kỹ thuật cho một số loại phương tiện mới chưa được đề cập trong QCVN 09:2015 làm căn cứ trong công tác kiểm tra, chứng nhận, giúp doanh nghiệp tháo gỡ được khó khăn khi sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu các loại xe mới. Bên cạnh đó, quy chuẩn cũng bổ sung sửa đổi một số yêu cầu kỹ thuật cho một số hạng mục khác để phương tiện khi tham gia giao thông được an toàn hơn, quy định của chúng ta tiến gần hơn đến quy định của thế giới.

Trong xu thế toàn cầu hoá và quan hệ quốc tế phát triển, năng lực thử nghiệm cần phải nâng lên và đáp ứng theo nhu cầu của thực tế. Từng bước, đưa các yêu cầu kỹ thuật để có căn cứ kiểm tra, chứng nhận, thử nghiệm và thừa nhận các kết quả thử nghiệm, chứng nhận từ nước ngoài theo các hạng mục năng lực thử nghiệm chưa đáp ứng được, và theo các hiệp định mà Việt Nam ký kết tham gia. Như vậy Việt Nam vừa theo xu thế của quốc tế và cũng là cơ hội học hỏi, để tăng tính cạnh tranh đổi mới trong lĩnh vực thử nghiệm, chứng nhận và có sự đối xử tương đồng và công bằng giữa kiểm tra trong sản xuất, lắp ráp hàng loạt và nhập khẩu.

Việc cập nhật các giá trị mới của quy chuẩn hài hoà với các tiêu chuẩn quốc tế mang lại những lợi ích to lớn trong quá trình thử nghiệm và chứng nhận. Quốc tế sẽ thừa nhận các kết quả thử nghiệm hay chứng nhận và ngược lại khi kết quả thử nghiệm, chứng nhận tương đồng với kết quả thử nghiệm, chứng nhận ở nước sản xuất.

Cục Đăng kiểm Việt Nam kính trình Bộ Giao thông vận tải xem xét ./.